

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/HS-ST
Ngày: 22-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Thành Trung

Bà Nguyễn Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên toà: Bà Huỳnh Thị Khánh Nhi là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên toà:
Ông Huỳnh Kim Bình - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2023/TLST-HS ngày 10/4/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2023/QĐXXST-HS ngày 08/5/2023 đối với các bị cáo:

1. Lê Ngọc H, sinh năm: 1992 tại Bình Định; nơi cư trú: Tổ 48, khu phố 7, phường L, Tp. Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Thợ sửa xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Ngọc Ch, sinh năm 1952 và bà: Nguyễn Thị B, sinh năm 1956; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/12/2022. Có mặt.

2. Lê Phương Nhật A, sinh năm: 2002 tại Bình Định; nơi thường trú: Làng C, xã D, huyện E, tỉnh Gia Lai; nơi ở hiện tại: Tổ 16, khu phố 3, phường F, Tp. Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Đình A, sinh năm 1971 và bà: Lê Thị O, sinh năm 1976; chồng: Lê Đình Z, sinh năm 1996, có 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 09/10/2019 bị Tòa án nhân dân Tp. Q xử phạt 01 năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/12/2019. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Nguyễn Đức T, sinh năm: 1995 tại Bình Định; nơi cư trú: Tổ 56, khu phố 7, phường F, Tp. Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn:

9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn I, sinh năm 1964 và bà: Trần Thị O, sinh năm 1972; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/12/2022. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Đào Châu N, sinh năm 1999; trú tại: Tổ 09, Khu phố 7, phường G, Tp. Q, tỉnh Bình Định (Vắng mặt).

2. Anh Đoàn Tr, sinh năm 2001; trú tại: Tổ 09, Khu phố 4, phường G, Tp. Q, tỉnh Bình Định (Vắng mặt).

3. Anh Lê Huy R, sinh năm 1993; trú tại: Tổ 08, Khu phố 4, phường K, Tp. Q, tỉnh Bình Định (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 22/12/2022, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bình Định phối hợp Công an phường F, thành phố Q kiểm tra hành chính nhà số 14 đường J thuộc tổ 7A, khu phố 1, phường F, thành phố Q, tỉnh Bình Định, do Lê Ngọc H thuê ở thì phát hiện tại phòng ngủ thứ 2 tính từ ngoài vào có 04 đối tượng gồm: Lê Ngọc H, Nguyễn Đức T, Đào Châu N và Đoàn Tr, có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời phát hiện trên sàn nhà trong phòng này có 01 chai nhựa nắp màu đỏ, cao 21 cm, đường kính đáy 05 cm, bên trong có nước, 01 đoạn ống thủy tinh dài 05 cm, đường kính 0,5 cm, nghi là dụng cụ để sử dụng ma túy và trong góc phòng, cách tường phía Tây 20 cm, cách tường phía Bắc 13 cm còn có 01 gói ni lông kích thước (2,5x2) cm, bên trong chứa các hạt tinh thể, nghi là ma túy “đá”. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy đã tiến hành lập biên bản kiểm tra hành chính, tạm giữ toàn bộ số đồ vật trên.

Cùng thời điểm này có 02 đối tượng khác là Lê Huy R (sinh năm: 1993; nơi cư trú: Tổ 8, khu phố 4, phường K, thành phố Q, tỉnh Bình Định) và Lê Phương Nhật A đang có mặt tại nhà số 14 J có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy nên Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy đã đưa 06 đối tượng trên về trụ sở để làm việc.

Quá trình điều tra, xác định được như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 21/12/2022, Lê Phương Nhật A được một người thanh niên tên U (không rõ lai lịch cụ thể) cho một gói ma túy “đá” để sử dụng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, A đến nhà thuê của Lê Ngọc H (số 14 J, Tp. Q) chơi và có đem theo gói ma túy này, lúc này H đang ở trước nhà. A tự đem gói ma túy vào để giấu ở dưới nệm trong phòng ngủ thứ nhất (là phòng ngủ của H) rồi đi về, sau đó nhắn tin nói cho H biết chỗ A giấu gói ma túy, mục đích để lại gói ma túy trên để cho H sử dụng, đến tối H vào phòng lấy gói ma túy dưới nệm bỏ vào khay

nhựa hình bầu dục gần nệm. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 22/12/2022, Đoàn Tr đến nhà H, sau đó thì Đào Châu N cũng đến và vào phòng ngủ của H ngồi chơi. Tại đây, N thấy có gói ma túy trên khay nhựa nên xin H sử dụng, H đồng ý và nói gói ma túy này của A cho vào chiều hôm trước, sau đó N lấy gói ma túy cắt lấy ra một ít, rồi cho bộ dụng cụ sử dụng ma túy “đá” của H có sẵn trong phòng để cả ba cùng sử dụng, số ma túy còn lại N dùng bật lửa hàn kín rồi để lại vào khay nhựa. Sau khi sử dụng ma túy thì H mệt đi ngủ trước, N và Tr vẫn tiếp tục sử dụng, đến khoảng hơn 04 giờ cùng ngày Tr đi về.

Khoảng 06 giờ ngày 22/12/2022, A đến nhà H rồi vào phòng ngủ của H, thấy H đang ngủ, A tìm gói ma túy để dưới nệm của H vào chiều hôm trước, thì được N chỉ gói ma túy trong khay nhựa cho A thấy. A cầm gói ma túy và bộ dụng cụ sử dụng ma túy “đá” qua phòng ngủ bên cạnh phòng ngủ của H (phòng ngủ thứ 2) và rủ N qua cùng sử dụng ma túy. Sau khi qua phòng bên, A cắt gói ma túy rồi đổ vào bộ dụng cụ một ít ma túy để sử dụng, N sau đó cũng qua sử dụng ma túy cùng A. Số ma túy còn lại A dùng bật lửa hàn kín để khỏi bị đổ rồi để trong bì bông ngoáy tai dưới sàn nhà gần chỗ ngồi sử dụng ma túy. Khoảng gần 09 giờ cùng ngày, Nguyễn Đức T đến (trước đó Lê Huy R gọi điện thoại nhờ A mua giùm phụ tùng xe máy đem đến nhà thuê của H để R sửa xe), T vào trong nhà thấy N và A đang sử dụng ma túy, nên tự vào phòng cùng tham gia sử dụng ma túy với A và N, khi đang sử dụng thì N đi ngủ, đến khoảng 09 giờ 30 phút thì A đi về trước. Sau khi A vừa đi, thì có R đến T ra mở cửa cho R vào nhà, R thấy T vào phòng thứ hai sử dụng ma túy, nên cũng vào ngồi xuống tự sử dụng mấy hơi ma túy “đá” rồi đi ra phía trước nhà. Đến gần 10 giờ cùng ngày, H ngủ dậy đi ra khỏi phòng và thấy R ngồi phía trước nhà, sau đó cả hai đi vào phòng T đang sử dụng ma túy ngồi chơi, R tiếp tục sử dụng ma túy trong “nỏ” với T, còn H không sử dụng. Khoảng 10 giờ 15 phút thì Tr đến mang com hộp vào phòng đưa cho H (H gọi điện thoại nhờ Tr mua com đem đến), còn R ra trước nhà ngồi trên bậc tam cấp. Ngay sau đó, Cơ quan Công an tiến hành kiểm tra hành chính, khi phát hiện có Công an, T cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy trên tay rồi hỏi H “giờ sao”, H nói “quăng đi”, T ném bộ dụng cụ sử dụng ma túy vào tường. Tiếp đó, T cầm gói ma túy còn lại trên tay nhìn H và hỏi “còn cái đây thì sao”, H tiếp tục nói “lấy quăng đi”, T ném gói ma túy này vào góc phòng. Sau đó, Cơ quan Công an kiểm tra phòng đã phát hiện, thu giữ gói ma túy như đã nêu trên.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy vào ngày 22/12/2022 đối với Lê Phương Nhật A, Lê Ngọc H, Nguyễn Đức T: tất cả đều dương tính với ma túy loại Methamphetamine và MDMA.

Kết luận giám định số 511 ngày 26/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Bình Định kết luận đối với chất thu giữ trên như sau: Các hạt tinh thể màu trắng đựng bên trong 01 (một) gói ni lông kích thước (2,5x2)cm gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1869 gam là loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKS-P1 ngày 06/4/2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Lê Ngọc H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b

khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê Phương Nhật A về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Đức T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Ngọc H, Lê Phương Nhật A, Nguyễn Đức T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội N, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Lê Ngọc H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Lê Phương Nhật A phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Lê Ngọc H từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; 12 tháng đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt cho cả hai tội từ 08 năm đến 09 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Lê Phương Nhật A từ 08 năm đến 09 năm tù.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức T từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định và dụng cụ sử dụng ma túy.

Trả lại cho Lê Ngọc H 01 (một) điện thoại di động màu trắng hồng, bên ngoài có ghi chữ IPHONE, số IMEI: 355732075349208 (điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong);

Trả lại cho Nguyễn Đức T 01 (một) điện thoại di động màu trắng hồng, bên ngoài có ghi chữ IPHONE, số IMEI: 356170092654749 (điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong).

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 17 giờ ngày 21/12/2022, Lê Phương Nhật A đem theo gói ma túy đến nhà thuê của Lê Ngọc H tại địa chỉ 14 J, Tp. Q để cung cấp ma túy cho Lê Ngọc H, Đào Châu N, Nguyễn Đức T cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Lê Ngọc H chuẩn bị địa điểm, cung cấp ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy để Đào Châu N, Đoàn Tr, Lê Huy R, Nguyễn Đức T cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Khi bị cơ quan công an kiểm tra hành chính thì Lê Ngọc H nói Nguyễn Đức T ném gói ma túy vào góc nhà để tránh sự phát hiện của lực lượng công an. Qua kết luận giám định thì gói ma túy còn lại có khối lượng 0,1869 gam là loại Methamphetamine.

Như vậy, Lê Ngọc H cùng Lê Phương Nhật A đã có hành vi cung cấp ma túy, H chuẩn bị địa điểm, cung cấp dụng cụ để cho nhiều đối tượng cùng sử dụng trái phép chất ma túy nên phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết “đối với 02 người trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra Lê Ngọc H cùng Nguyễn Đức T có hành vi giấu ma túy 0,1869 gam là loại Methamphetamine để tránh sự phát hiện của cơ quan công an nên Lê Ngọc H, Nguyễn Đức T phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết “Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR- 11 có khối lượng 0,1 gam đến dưới 05 gam” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Các bị cáo Lê Ngọc H, Lê Phương Nhật A, Nguyễn Đức T có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức về tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và đó là tệ nạn xã hội mà hiện nay đang diễn biến rất phức tạp và đang có chiều hướng gia tăng, nhưng chỉ vì ham chơi đua đòi các bị cáo đã bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây ra tệ nạn cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần phải xử phạt các bị cáo bằng pháp luật hình sự để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

Xét vai trò của từng bị cáo thấy rằng, bị cáo Lê Ngọc H đã chuẩn bị địa điểm, cung cấp ma túy, cung cấp dụng cụ cho nhiều đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của mình. Trong vụ án này bị cáo phạm cùng một lúc hai tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị

cáo giữ vai trò chính nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

Bị cáo Lê Phương Nhật A đã từng bị Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn kết án 01 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, lẽ ra bị cáo phải biết lao động làm ăn lương thiện nhưng chứng nào tật ấy bị cáo lại tiếp tục phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Điều này cho thấy hình phạt 01 năm tù mà bị cáo đã chấp hành chưa đủ sức răn đe giáo dục bị cáo, do đó cần phải lên một mức án thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung loại tội phạm này.

Đối với bị cáo Nguyễn Đức T đến nhà bị cáo Lê Ngọc H thấy có ma túy nên cùng tham gia sử dụng, khi bị lực lượng công an đến kiểm tra hành chính thì H nói Tính ném đi, Tính đã có hành vi ném gói ma túy vào góc nhà để tránh sự phát hiện của cơ quan công an. Do đó Tính đồng phạm với H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng với vai trò thấp hơn bị cáo H, nên cân nhắc khi quyết định hình phạt vừa đảm bảo tính răn đe vừa mang tính nhân đạo của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lê Ngọc H, Lê Phương Nhật A, Nguyễn Đức T đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Phân xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) phong bì số 511/KL - KTHS bên ngoài có ghi: Hoàn lại đối tượng giám định: Vỏ, bao bì đựng mẫu vật; 0,1350 gam mẫu A còn lại sau giám định; 01 (một) chai nhựa nắp đỏ cao 21cm, đường kính đáy 05cm; 01 (một) ống thủy tinh dài 05cm, đường kính 0,5cm; 01 (một) ống thủy tinh có một đầu uốn cong có hình cầu, (nỏ) để sử dụng ma túy; 02 (hai) hộp quẹt gas; 02 (hai) cái kéo bằng kim loại là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng nên theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động màu trắng hồng, bên ngoài có ghi chữ IPHONE, số IMEI: 355732075349208, tạm giữ của Lê Ngọc H; 01 (một) điện thoại di động màu trắng hồng, bên ngoài có ghi chữ IPHONE, số IMEI: 356170092654749, tạm giữ của Nguyễn Đức T là tài sản của bị cáo nên theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho các bị cáo.

[6] Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, các bị cáo Lê Ngọc H, Lê Phương Nhật A, Nguyễn Đức T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Vấn đề khác:

- Đối với đối tượng tên “U” là người cho bị cáo Lê Phương Nhật A gói ma túy nhưng không xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý đối tượng này trong cùng vụ án là phù hợp.

- Đối với Đào Châu N, Đoàn Tr đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (được Lê Ngọc H, Lê Phương Nhật A cho sử dụng không phải đóng góp gì). Hành vi trên của các đối tượng đã phạm vào khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Định chuyển hồ sơ vi phạm hành chính đến Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bình Định để xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Ngọc H phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; bị cáo Lê Phương Nhật A phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

- *Xử phạt*: Bị cáo Lê Ngọc H 08 (tám) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; 18 (mười tám) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành cho cả hai tội là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 23/12/2022.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- *Xử phạt*: Bị cáo Lê Phương Nhật A 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- *Xử phạt*: Bị cáo Nguyễn Đức T 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 23/12/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì số 511/KL - KTHS bên ngoài có ghi: Hoàn lại đối tượng giám định: Vô, bao bì đựng mẫu vật; 0,1350 gam mẫu A còn lại sau giám định. Có đóng dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định.

- 01 (một) chai nhựa nắp đỏ cao 21cm, đường kính đáy 05cm; 01 (một) ống thủy tinh dài 05cm, đường kính 0,5cm.

- 01 (một) ống thủy tinh có một đầu uốn cong có hình cầu, (nỏ) để sử dụng ma túy; 02 (hai) hộp quẹt gas; 02 (hai) cái kéo bằng kim loại.

2.2. Trả lại cho bị cáo Lê Ngọc H 01 (một) điện thoại di động màu trắng hồng, bên ngoài có ghi chữ IPHONE, số IMEI: 355732075349208 (điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong).

2.3. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức T 01 (một) điện thoại di động màu trắng hồng, bên ngoài có ghi chữ IPHONE, số IMEI: 356170092654749 (điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/4/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Định).

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Các bị cáo Lê Ngọc H, Lê Phương Nhật A, Nguyễn Đức T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan THAHS&HTTP Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Phòng KTNV&THA tỉnh Bình Định
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoài Xuân